TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TU** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG A XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2019/HS-ST
Ngày: 04-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG A XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

A, sinh năm 1995 tại tỉnh B; nơi thường trú: Ấp P, xã L, huyện L, tỉnh B; tạm trú: Khu phố H, phường Th, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông D, sinh năm 1963 và bà K, sinh năm 1967; bị cáo có 04 anh, chị, em, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất là bị cáo; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 62/2017/HSST ngày 06/6/2017 của TAND thị xã TU, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/8/2017.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2018 cho đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1998; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Minh K, sinh năm: 1996; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

A là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2016, loại ma túy A sử dụng là ma túy đá (Methamphetamine).

Khoảng 17 giờ ngày 18/11/2018, A đang ở phòng trọ tại khu phố H, phường Thái A, thị xã TU, tỉnh Bình Dương thì có bạn tên N (không rõ tên, địa chỉ) đến chơi. Do cần ma túy để sử dụng nên A mượn điện thoại di động của N để lên mạng xã hội Facebook nhắn tin cho đối tượng tên S (không rõ nhân thân, đã nhiều lần bán ma túy cho A) để xin số điện thoại của S. Sau khi có số điện thoại của S, A đi ra ngoài phòng trọ và tiếp tục sử dụng điện thoại di động của N gọi cho S hỏi mua ma túy đá với số tiền 250.000 đồng, thì S đồng ý bán và hẹn sẽ cho người đến chỗ ở của A để giao ma túy. Sau đó, A đi bộ ra đường nhựa đầu hẻm cách phòng trọ của A khoảng 40 mét đứng đợi. Khoảng 15 phút sau có đối tượng (không rõ tên, địa chỉ) điều khiển xe mô tô loại Wave màu đen (không rõ biển số) đến đưa cho A 01 (Một) vỏ bao thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 (Một) bịch nylon hàn kín chứa chất ma túy đá, A đưa cho đối tượng này số tiền 250.000 đồng. A lấy bịch nylon hàn kín bên trong có chứa chất ma túy ra rồi dùng tờ giấy bạc có sẵn trong bao thuốc lá bọc bịch nylon chứa chất ma túy đá lại rồi vứt vỏ bao thuốc lá. Sau đó, A cầm bịch ma túy đá này đi về lại phòng trọ, khi đi đến bụi tre gần phòng trọ A cất giấu bịch ma túy đá này vào bụi tre rồi đi vào phòng trọ. Do sợ N biết việc mua ma túy của mình nên A đã xóa số điện thoại của S và đối tượng giao ma túy cho A trước khi trả lại điện thoại di động cho N.

Khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, N về. Do trước khi mua ma túy, Hoà có hẹn với Tý (không rõ tên, địa chỉ; là bạn của A) nên A đi bộ ra bụi tre lấy bịch ma túy đã cất giấu trước đó tháo tờ giấy bạc bọc bên ngoài ra rồi cầm bịch nylon chứa chất ma túy đá này trên tay phải và tiếp tục đi bộ ra đầu đường đợi Tý đến. Khi đang đợi Tý, thấy lực lượng tuần tra Công an phường Th đi đến, A vứt bịch nylon chứa chất ma túy đá xuống đất phía trước mặt thì bị phát hiện. Công an phường Thái A tiến hành niêm phong bịch nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nêu trên và đưa A về trụ sở để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ: 01 (Một) bịch nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Công an phường Thái A bàn giao A cùng hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 01/MT-PC09 ngày 21/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3408 gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 72/CT-VKS.TU ngày 13/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU truy tố bị cáo A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt: A từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 0,3408 gam chất Methamphetamine đã thu giữ của bị cáo.

Quá trình điều tra xác định: Người phụ nữ tên N (không rõ tên, địa chỉ) không biết việc bị cáo A mua và cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng nên không đề cập xử lý.

Đối với đối tượng tên S (không rõ tên, địa chỉ) có hành vi bán trái phép chất ma túy cho A và đối tượng (không rõ tên, địa chỉ) trực tiếp giao ma túy cho A vào ngày 18/11/2018. Do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU chưa có căn cứ để xử lý, sẽ tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo A khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng nêu trên.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo A trình bày: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XÉT THẤY:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn Hoà là đúng thẩm quyền.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã TU, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội và định khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 19/11/2018 do Công an phường Th, thị xã TU lập; kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 19/11/2018, tại phường Th, thị xã TU, tỉnh Bình Dương bị cáo A đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,3408 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo A thực hiện đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, đủ căn cứ kết luận Cáo trạng số 72/CT-VKS-TU ngày 13/5/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU truy tố A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo A được hưởng tình tiết "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo A phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt: Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với 01 (Một) bì thư đã được niêm phong bên trong bì thư có chứa chất Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký và dấu vân tay của bị cáo A, chữ ký người chứng kiến Nguyễn Thanh T, Nguyễn Minh K; chữ ký cán bộ niêm phong Dương Hữu Hiệp, chữ ký giám định viên D, Đại úy M – Phó Trưởng Công an phường và hình dấu mộc đỏ Công an phường Thái A là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về việc áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn: Xét thấy cần tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo A để đảm bảo cho việc thi hành án.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 106, 135, 136, 268, 269, 298, 299, 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt: Bị cáo A 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 19/11/2018.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo A để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) bì thư đã được niêm phong bên trong bì thư có chứa chất Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký và dấu vân tay của bị cáo A, chữ ký người chứng kiến Nguyễn Thanh T, Nguyễn Minh K; chữ ký cán bộ niêm phong Dương Hữu Hiệp, chữ ký giám định viên D, Đại úy M – Phó Trưởng Công an phường và hình dấu mộc đỏ Công an phường Thái A và mộc dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Bình Dương.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo A phải chịu số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Công an thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Văn Hưng